

SÂU BỆNH HẠI CHÍNH TRÊN CÂY LÚA

- Sâu đục thân.
- Sâu cuốn lá.
- Rầy nâu.
- Bệnh Bạc lá, đốm sọc vi khuẩn
- Bệnh khô vằn.
- Bệnh đạo ôn

I. SÂU ĐỤC THÂN

Có 5 loại:

- SĐT 2 chấm
- SĐT 5 vạch đầu nâu
- SĐT 5 vạch đầu đen
- SĐT bướm cú mèo



SĐT 5 vạch đầu nâu



SĐT 5 vạch đầu đen



SĐT bướm cú mèo

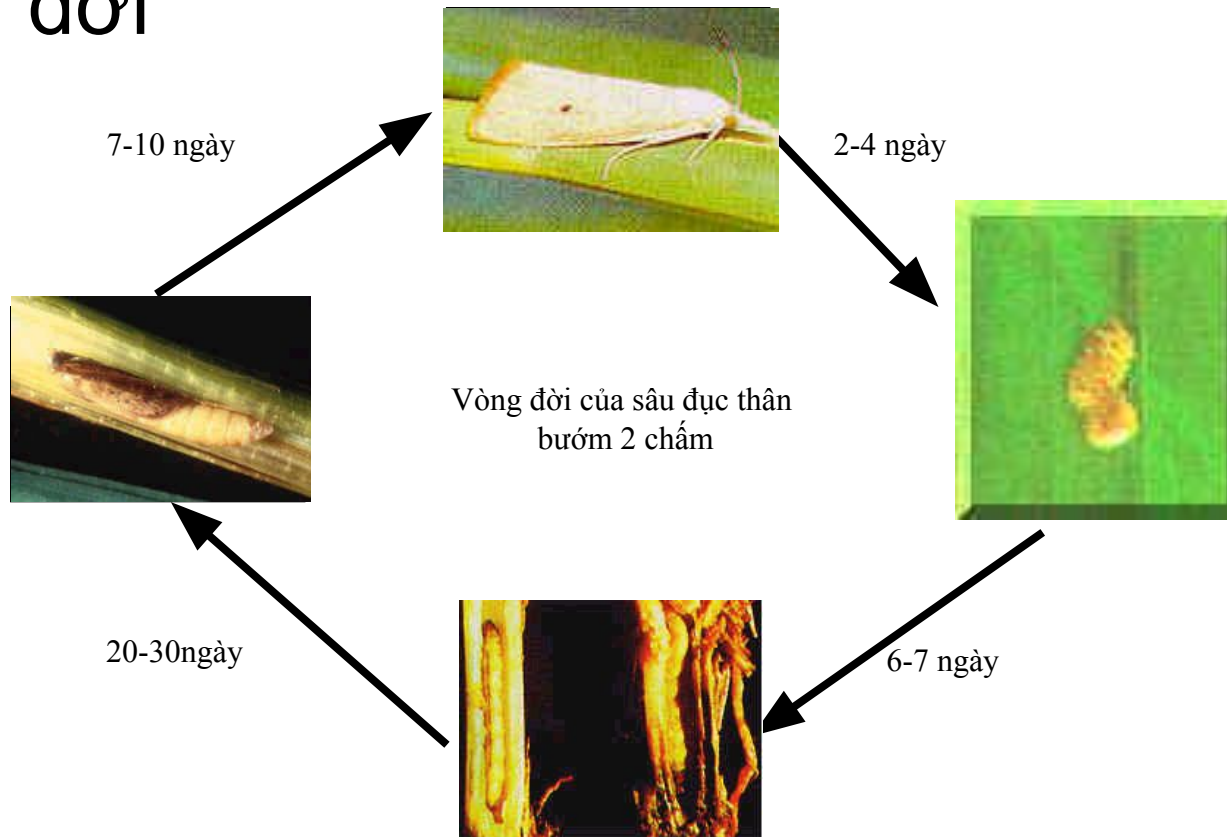


SĐT 2 chấm

* Phổ biến là sâu đục thân bướm 2 chấm

1. Nhận biết SĐT bướm 2 chấm

Vòng đời



2. Cách sinh sống và gây hại

- Trưởng thành (bướm):
- + Ưa ánh sáng đèn.
- + Đẻ trứng thành từng ổ trên mặt lá lúa, lá mạ. Mỗi ngài đẻ 1 - 5 ổ, mỗi ổ 100 - 150 quả trứng. Ổ trứng nhỏ, có phủ một lớp lông nhìn giống như hạt đỗ bị mốc.



Sâu non

- Nhả tơ chui đục ăn điểm sinh trưởng, nõn bị chết đỏ làm giảm số dảnh.
- Hại ở thời kỳ ôm đòng đến trổ bông làm đòng không trổ thoát, hoặc bông bạc trắng.



Sâu non nở

100-150 con/ổ



Nhộng

Sâu non đẩy sức hóa nhộng trong gốc rạ.



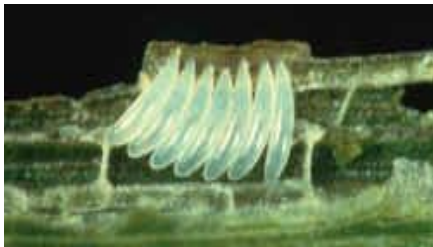
Biện pháp quản lý

- Cày bừa sớm, phơi ải, ngâm nước để diệt nhộng
- Bón phân cân đối
- Ngắt ổ trứng trên lá, cắt danh héo tiêu huỷ
- Không để ruộng hạn, ở giai đoạn lúa đẻ nhánh rộ đột ngột dâng nước lên cao 15cm trong 24h để diệt sâu
- Hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu ở đầu giai đoạn lúa đẻ nhánh để bảo vệ thiên địch.
- Giai đoạn lúa ôm đòng tăng cường kiểm tra đồng ruộng nếu thấy bướm ra rộ, mật độ trứng 0,5 ổ/m² trở lên tiến hành phun thuốc, nếu cao hơn 1 ổ/m² phải phun kép 2 lần bằng các loại thuốc có trong danh mục được phép sử dụng.

II. RẦY NÂU

1. Nhận biết: là sâu miệng chích hút, biến thái không hoàn toàn.

Trứng rầy



Rầy non



Trưởng thành



2. Cách sinh sống và gây hại

- Rầy trưởng thành và rầy non thường sống và hút nhựa ở phần bẹ lá
- Cây lúa bị rầy nâu hút dịch làm cho lá vàng, khô héo, bông lép, năng suất giảm.
- Rầy sinh sản nhanh trong điều kiện thời tiết ẩm có mưa nắng xen kẽ, thường vào tháng 4, 5, 8 đến đầu tháng 10.
- Rầy có khả năng kháng thuốc rất cao và khả năng di chuyển đàn tương đối xa.

Ruộng lúa bị rầy nâu gây hại



Rầy nâu



Xóm Chí Sơn (vụ xuân 2023)



Rễ hàng rộng 0,8 – 1m
phun trực tiếp vào gốc lúa

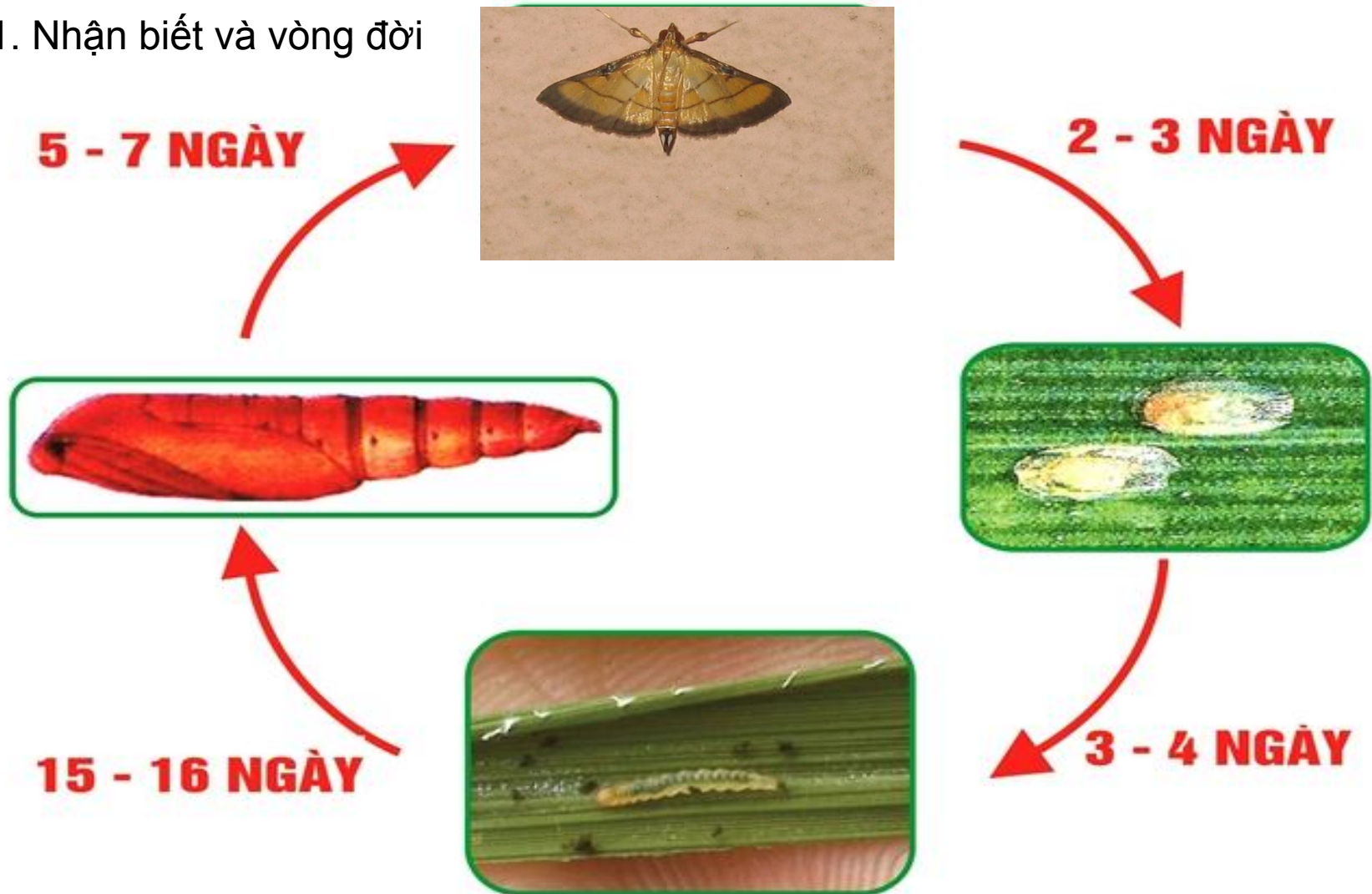


3. Biện pháp quản lý rầy

- Sử dụng giống kháng rầy
 - Phát triển mô hình (lúa - cá) để hạn chế rầy.
 - Hạn chế phun thuốc để bảo vệ thiên địch
 - Chỉ phun khi mật độ rầy cao (trên 3.000con/m²)
 - **Chú ý:** Nên dùng luân phiên các loại thuốc vì rầy có tính kháng thuốc cao.
- + Thời kỳ lúa chắc xanh nên dùng các loại thuốc BVTV tiếp xúc

III. SÂU CUỐN LÁ NHỎ

1. Nhận biết và vòng đời



2. Cách sinh sống và gây hại

- Bướm nhỏ, linh động, thích ánh sáng đèn, đẻ trứng rải rác trên mặt lá
- Sâu non nhả tơ dính 2 mép thành ống để làm tổ, ăn chất xanh của lá, làm cho lá còn lại biểu trắng, khô xơ xác.
- Sâu làm nhộng trong bẹ lá hoặc ngay trong bao lá.
- Giống lúa bản lá xanh, to, ruộng bón nhiều đạm, bón phân muộn, không cân đối thường bị hại nặng

Sâu cuốn lá nhỏ giai đoạn TT, trứng, sâu non



Sâu non mới nở



Ruộng lúa bị sâu cuốn lá gây hại



Tác hại của sâu cuốn lá

1



3. Biện pháp quản lý

- Chăm sóc, bón phân cân đối, không bón đạm quá muộn.
- Làm sạch cỏ dại xung quanh bờ
- Hạn chế dùng thuốc trừ sâu ở giai đoạn đẻ nhánh để bảo vệ thiên địch vì thời kỳ này cây lúa ra lá mới, có khả năng đền bù thiệt hại do sâu .
- Sử dụng thuốc BVTV khi mật độ sâu non thời kỳ đẻ nhánh trên 40 con/m², thời kỳ đòng trổ 20 con/m².

Bảo vệ thiên địch, kẻ thù tự nhiên của các loài sâu hại



IV. BỆNH NGHỆT RỄ

1. Nhận biết:

- Rễ đen, rất ít hoặc không ra rễ mới
- Lá vàng thẳng đứng, không ra lá mới, nhánh mới, cây còi cọc



Cây lúa phát triển bình thường



Cây lúa bị nghẹt rễ

2. Nguyên nhân gây bệnh

- Do rễ bị thiếu ôxy.
- Là bệnh sinh lý, không lây lan.
- Bệnh phát triển trong điều kiện:
 - + Đất chua, nhiều chất sắt
 - + Cấy sâu tay
 - + Bón phân xanh, phân chuồng chưa hoai mục.
 - + Cày vùi rơm rạ ngay sau thu hoạch vụ xuân chuyển sang cấy vụ mùa

3. Biện pháp quản lý

- Cày ải phơi đất
- Bón lót bằng vôi, lân, phân chuồng hoai mục
- Cấy nông tay, nhỏ dảnh
- Để mức nước hợp lý 2 – 3 cm, tưới, rút nước xen kẽ.
- Làm cỏ sục bùn sớm, thay nước ruộng.

Bệnh đạo ôn

1. Nhận biết



Vết bệnh trên lá



Vết bệnh trên cổ bông, cổ gié

2. Nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển

- Do nấm
- + Bệnh trên hạt giống do lấy giống ở ruộng bị bệnh.
- + Ruộng vụ trước bị bệnh rơm rạ, cỏ dại không tiêu huỷ.
- + Giống lúa thuộc giống nhiễm đạo ôn.
- + Bón phân không cân đối, bón nhiều đạm.
- + Ruộng trũng, thừa dinh dưỡng thường bị nặng.
- + Nhiệt độ thấp, độ ẩm cao (trên 90%), mưa ẩm, ban đêm sương muối bệnh phát triển nhiều.

Ruộng lúa bị bệnh đạo ôn



4. Biện pháp quản lý:

- + Dọn sạch tàn dư rơm rạ, cỏ dại mang bệnh.
- + Xử lý hạt giống trước khi gieo (bằng nước nóng 54°C , trong thời gian 10 phút).
- + Sử dụng giống kháng bệnh.
- + Bón phân NPK hợp lý, đúng giai đoạn.
- + Khi xuất hiện bệnh tạm dừng bón đạm.
- + Khi phát hiện ổ bệnh trên đồng ruộng cần tiến hành phun thuốc sớm.

BỆNH KHÔ VẦN

1. Nhận biết



Vết bệnh trên lá



Vết bệnh bẹ lá, bẹ lá đòng



2. Nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển

- Do nấm
- Nguồn bệnh có trong hạt giống, tồn tại trong đất, rơm rạ, cỏ dại...
- Ruộng thâm canh cao: cấy dày, bón nhiều phân đạm, bón ít hoặc không bón phân kali bệnh phát triển mạnh, bón đón đòng muộn mức độ gây hại nặng.
- Hầu hết các giống lúa đều nhiễm khô vằn ở mức trung bình đến nặng
- Bệnh phát triển mạnh trong điều kiện nhiệt độ cao, ẩm độ cao, nắng nóng, mưa nhiều.
- Vụ mùa bệnh phát triển mạnh hơn vụ xuân.

3. Biện pháp phòng trừ bệnh

- + Xử lý giống trước khi gieo trồng.
- + Tiêu hủy nguồn bệnh trong ruộng lúa sau khi thu hoạch.
- + Gieo cấy đảm bảo mật độ hợp lý, bón phân cân đối, có thể phối hợp bón thêm kali để tăng tính chống chịu của cây.
- + Không dùng phân tươi để bón thời kỳ đứng cái - làm đòng.
- Khi mới xuất hiện bệnh từng chòm nhỏ trên đồng ruộng, cần áp dụng biện pháp vơ lá bệnh, khoanh vùng phun thuốc để hạn chế lây lan.

Bệnh đốm sọc vi khuẩn



Bệnh đốm sọc vi khuẩn



Bệnh bạc lá lúa

